TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ T** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 01- 2023
"V/v ly hôn giữa
Bà Nh và ông S"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thái Quân.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 406/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2022 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị Tuyết N, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: tổ 13, ấp Cần Th, xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Hiện tạm trú: Số 38, tổ 5, ấp Tây Bình B, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ S, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Tổ 10, ấp Hòa H, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 12/9/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn Bà Nh trình bày:

Hôn nhân của Bà Nh và ông S do tìm hiểu và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên nên tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống năm 2013, vợ chồng có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 04 tháng 03 năm 2015, Thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải nhau, đôi bên có sự ghen tuông lẫn nhau. Tháng 9/2021 Bà Nh bỏ về nhà cha mẹ sống, vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân ông S không tới lui thăm hỏi hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm không còn, yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: 01 người con chung tên Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 07/10/2014 con chung đang sống với Bà Nh, khi ly hôn Bà Nh xin được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không.

Về nợ chung: Không. Ngày 22/12/2022 Bà Hà Thị Tuyết N có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn Ông Nguyễn Vũ S vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý nên không có lời trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân được bà Nguyễn Thị Ten, cô ruột của ông S cho biết: Hôn nhân của ông S, Bà Nh là do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú H năm 2015. Sau khi cưới thì vợ chồng N đi làm thuê tại Bình Dương, mâu thuẫn như thế nào thì không rõ do hai cháu sống ở xa, hiện tại hai cháu không còn sống chung khoản hơn hai năm nay.

Về con chung: Vợ chồng N có một con chung tên Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 07/10/2014 con chung đang sống với Bà Nh, Tùy Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật; Tài sản chung, nợ chung không có.

Trước đây bà Ten có biết N nộp đơn ly hôn với Sơn hết một lần sau đó rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nay lại tiếp tục ly hôn bà Ten thấy phù hợp vì đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của ông S và Bà Nh do tìm hiểu rồi thành vợ chồng, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có Nều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân, từ khi ly thân đến nay không

hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của Bà Nh là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Hiện tại đang sống với Bà Nh, Bà Nh không yêu cầu cấp dưỡng cho con, ông S vắng mặt, không ý kiến trình bày. Đề nghị HĐXX giao con chung cho Bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Tuyết N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông S nên quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Bà Hà Thị Tuyết N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Ông Nguyễn Vũ S vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ 2, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S, Bà Nh là phù hợp với quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hiện tại Ông Nguyễn Vũ S có nơi cư trú tại ấp Hòa H, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của ông S và Bà Nh được xác lập năm 2015 do tìm hiểu rồi thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng Bà Nh, ông S có Nều mâu thuẫn nên thường xuyên cải vã, mâu thuẫn kéo dài, đời sống tình cảm ngày càng trầm trọng. Tháng 6/2022 bà Tuyết N đã nộp đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng đến 12/2022 Bà Nh lại tiếp tục ly hôn đều đó chứng tỏ vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn không thể giải quyết được. Bà Nh và ông S ly thân với nhau từ tháng 9/2021 đến nay. Điều đó phù hợp với lời trinh bày của bà Nguyễn Thị Ten(cô ruột ông S). Hội đồng xét xử thống nhất cho bà Tuyết N được ly hôn với Ông Nguyễn Vũ S

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*…". Thế nhưng vợ chồng ông S, Bà Nh không còn chung sống khoảng 01 năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ

vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho bà Tuyết N được ly hôn ông S.

[3] Về con chung: Bà Tuyết N trình bày vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 07/10/2014 con chung chưa thành niên. Biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2022 cháu Thủy Tiên có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy từ khi ly thân đến nay con chung đang sống với Bà Nh, có cuộc sống ổn định, nên tiếp tục giao cháu Tiên cho Bà Nh nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp và thỏa mãn Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà Nh không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Bà Nh trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách Nệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Bà Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điều 19, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Hà Thị Tuyết N được ly hôn với Ông Nguyễn Vũ S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 04/03/2015 của Ủy ban nhân dân xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Hà Thị Tuyết N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 07/10/2014. Con chung hiện đang sống với Bà Nh. Ông Nguyễn Vũ S không phải cấp dưỡng cho con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Về án phí: Bà Hà Thị Tuyết N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005727 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Phú T, tỉnh An Giang. Bà Nh không phải nộp thêm án phí.

Ông Nguyễn Vũ S không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông S, Bà Nh vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày tính từ ngày ông, bà nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Phú H;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Thảo